

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST  
Ngày: 16-9-2021  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Thuận.  
Bà Phan Thị Hiền.

**- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân Q  
Đại diện theo pháp luật bà Phan Thị Cẩm N - Giám đốc (Có mặt).  
Trụ sở: 34 VX, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**- *Bị đơn:*** Ông Trần Văn B, sinh 1943 (vắng mặt); ông Trần Văn C, sinh năm 1977 - (vắng mặt).  
Trú tại: 06 VX, thị trấn P, T, Bình Định.

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Lê Thị T1, sinh năm 1935 (Vắng mặt).

Trú tại: PĐP, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn A, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Đồng trú tại: khối X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Trú tại: khối Y, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định

+ Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Xã V, huyện C, Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - Quỹ tín dụng nhân dân Q, đại diện theo pháp luật: bà Phan Thị Cẩm N trình bày:**

Ngày 07/02/2017 Quỹ tín dụng nhân dân Q ký hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn B (người thừa kế quyền và nghĩa vụ là ông Trần Văn C) về việc cho vay số tiền 150.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi trong hạn là 0,95%/tháng. Nhưng sau đó ông B chỉ nhận số tiền 70.000.000đ. Vay có thế chấp tài sản là nhà ở, đất ở (39,4m<sup>2</sup>) tại số 06 VX, thị trấn P, huyện T (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 142 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 28/4/2003) theo Hợp đồng thế chấp số 43/02 ngày 07/02/2017 được chứng thực hợp lệ. Sau khi hết hạn vay thì ông B không trả dứt điểm nợ, mới chỉ trả được 17.500.000đ tiền gốc và số tiền lãi trong hạn. Hiện còn nợ Quỹ tín dụng 52.500.000đ tiền gốc và 30.050.000đ tiền lãi quá hạn tính đến 16/9/2021.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Q yêu cầu ông B phải trả hết nợ gốc và lãi đến ngày 11/6/2021: 52.500.000đ tiền gốc và 30.050.000đ tiền lãi quá hạn; đồng thời phải trả tiền lãi cho đến khi trả hết nợ (lãi suất theo hợp đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân Q. Nếu ông B không trả được nợ thì ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả khoản nợ trên cho Quỹ tín dụng. Trường hợp cả ông B và ông C không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Q được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Trần Văn B trình bày:** Ông thống nhất như lời khai và yêu cầu của Quỹ tín dụng Q. Ông và con trai Trần Văn C có ký hợp đồng vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Q ngày 07/02/2017, thời hạn vay 12 tháng, lãi 0,95%/tháng. Khi đăng ký vay thì ông định vay 150.000.000đ, nhưng sau đó chỉ nhận số tiền 70.000.000đ. Vay có thế chấp tài sản là nhà ở, đất ở (39,4m<sup>2</sup>) tại số 06 VX, thị trấn P, huyện T (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 142 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 28/4/2003. Sau khi vay thì ông đã trả được 12.500.000đ tiền gốc và lãi, hiện nay còn nợ Quỹ tín dụng 57.500.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến 11/6/2021 là 27.490.000đ.

Nay Quỹ tín dụng Q khởi kiện yêu cầu ông (Trần Văn C) phải trả số tiền nợ nêu trên (nợ gốc: 57.500.000đ và tiền lãi) thì ông cũng đồng ý. Ông nay đã lớn tuổi, không đủ thu nhập để trả nợ nên đề nghị Quỹ tín dụng Q xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn: ông Trần Văn C, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị T1, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn A, ông Trần Văn S, bà Trần Thị Mỹ D - nhưng vẫn vắng mặt.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật (tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ); việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn đúng theo quy định; các đương sự khác chưa chấp hành đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 317, 319, 320, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q, buộc bị đơn ông Trần Văn B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền nợ gốc còn lại là 52.500.000đ, tiền lãi đến ngày 16/9/2021 là: 30.050.000đ và lãi từ ngày 17/9/2021 đến khi thanh toán xong nợ (theo lãi suất của hợp đồng tín dụng lập ngày 07/02/2017). Trường hợp ông B không trả được nợ thì ông Trần Văn C (người thừa kế quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng) phải có nghĩa vụ trả khoản nợ trên cho Quỹ tín dụng. Trường hợp Trần Văn B, ông Trần Văn C không trả được nợ, trả không hết nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp (là nhà ở, đất ở tại số nhà 06 VX, thị trấn P, huyện T, Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành 3708010142 đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 09) theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết; Án phí kinh doanh thương mại sơ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

\* Về tố tụng: Bị đơn: ông Trần Văn B, Trần Văn C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: bà Lê Thị T1, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn A, ông Trần Văn S, bà Trần Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

\* Về nội dung:

[1] Ông Trần Văn B và Quỹ tín dụng nhân dân Q đều xác nhận: Vào ngày 07/02/2017, Quỹ tín dụng nhân dân Q có ký kết hợp đồng tín dụng số 43/02/HĐTD với ông Trần Văn B (người thừa kế quyền và nghĩa vụ theo là ông Trần Văn C) về việc cho ông B vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng theo hình thức cho vay từng lần, lãi suất cho vay 0,95%/tháng, lãi suất quá hạn 1,425%/tháng. Mục đích vay mua bán trứng làm lò ấp trứng. Vay có thế chấp tài sản là: nhà ở, đất ở tại số nhà 06 VX, thị trấn P, huyện T, Bình Định (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành 3708010142 đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 09), theo Hợp đồng thế chấp số 43/02 ngày 07/02/2017. Ngày 08/02/2017, ông B chỉ nhận số tiền 70.000.000đ. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Áp dụng quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, có căn cứ xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Ông B mới chỉ trả được gốc: 17.500.000đ và một số tiền lãi; hiện còn nợ Quỹ tín dụng: tiền gốc: 52.500.000đ, tiền lãi (quá hạn) đến ngày 16/9/2021: 30.050.000đ.

[2] Hợp đồng tín dụng nêu trên được Quỹ tín dụng và ông B, ông C thỏa thuận ký kết với các điều khoản về việc vay vốn và lãi suất, các nội dung khác đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau khi hết thời hạn hợp đồng ông B vẫn không thanh toán dứt điểm khoản nợ vay là đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy Quỹ tín dụng nhân dân Q yêu cầu buộc ông Trần Văn B phải thanh toán số tiền gốc còn nợ: 52.500.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 43/02/HĐTD ngày 07/02/2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng do ông Trần Văn B là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn theo quy định trong hợp đồng tín dụng, nên Quỹ tín dụng nhân dân Q đã căn cứ vào Hợp đồng tín dụng nêu trên quy định về mức lãi suất áp dụng khi điều chỉnh, tính lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2021) là: 30.050.000đ (lãi quá hạn) - là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 468 Bộ luật Dân sự, nghị nên chấp nhận. Do vậy, cần buộc ông Trần Văn B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền lãi đến ngày 16/9/2021 tổng cộng là 30.050.000đ.

[4] Như vậy, tổng cộng ông Trần Văn B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền gốc và lãi đến ngày 16/9/2021 là: 82.550.000đ (*Tám mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*); đồng thời áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019: Kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi thi hành án xong ông Trần Văn B còn phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền lãi trên số nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trong Hợp đồng tín dụng số 43/02/HĐTD ngày 07/02/2017.

Trường hợp ông B không trả được nợ thì buộc ông Trần Văn C (người thừa kế quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng) phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ trên (cả gốc và lãi) cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

[5] Đây là khoản vay có bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp số 43/02 ngày 07/02/2017, tài sản thế chấp là nhà đất tại số nhà 06 VX, thị trấn P, T, Bình Định. Nhà đất này (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 09, diện tích 39,4m<sup>2</sup>) là tài sản chung của vợ chồng ông Trần Văn B và bà Phan Thị N (chết), đã được nhà nước công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3708010142 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 28/4/2003. Ngày 20/01/2017, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà N gồm: anh Trần Văn T2, anh Trần Văn C, anh Trần Văn S, anh Trần Văn A, chị Trần Thị Mỹ D và bà Lê Thị T1 đã ký hợp đồng ủy quyền với nội dung: ủy quyền cho ông Trần Văn B được quyền thế chấp, bảo lãnh, hợp đồng vay vốn, giấy nhận nợ với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng; tài sản ủy quyền là nhà đất nói trên. Đến ngày 07/02/2017, ông Trần Văn B, Quỹ tín dụng nhân dân Q đã ký kết Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Quỹ tín dụng nhân dân Q. Hợp đồng đã được chứng thực tại UBND thị trấn P theo đúng quy định tại các Điều 317, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự nên được công nhận có hiệu lực.

Do vậy, trong trường hợp ông Trần Văn B và ông Trần Văn C không trả được nợ, trả không hết nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi

hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: ông Trần Văn B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Quỹ tín dụng nhân dân Q không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 317, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q, tuyên xử:**

Buộc ông Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền là 82.550.000đ (*Tám mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) về khoản nợ vay chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 43/02/HĐTD ngày 07/02/2017; trong đó nợ gốc là 52.500.000đ, tiền lãi đến ngày 16/9/2021 là 30.050.000đ.

Kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi thi hành án xong ông Trần Văn B còn phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q khoản tiền lãi trên số nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trong Hợp đồng tín dụng số 43/02/HĐTD ngày 07/02/2017 nói trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân Q thì lãi suất này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng.

Trường hợp ông B không trả được nợ thì buộc ông Trần Văn C (người thừa kế quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng) phải có nghĩa vụ trả khoản nợ trên (cả gốc và lãi) cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

Trong trường hợp ông Trần Văn B và ông Trần Văn C không trả được nợ, trả không hết nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 43/02 ngày 07/02/2017 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là nhà đất (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 09, diện tích 39,4m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 06 VX, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Ông Trần Văn B (người cao tuổi) được miễn tiền án phí.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền 2.109.750đ (*Hai triệu một trăm lẻ chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006826 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Nam**